

Phụ lục
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 499/TTr-STNMT ngày 04/10/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải.

1.1. Quan trắc định kỳ đối với nước thải sinh hoạt: Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ.

1.2. Quan trắc định kỳ đối với nước thải xăng dầu: Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ.

1.3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

a) Thời gian vận hành thử nghiệm:

Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm cụ thể như bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm
1	Bể lắng gạn dầu	Thời gian bắt đầu sau khi hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường (vận hành thử nghiệm cùng với quá trình vận hành thử nghiệm dự án)	Sau 06 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm	Từ 50% đến 80%
2	Bể tự hoại			

b) Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu
1	Bể lắng gạn dầu	pH; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Nhu cầu oxy hóa học (COD); Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).	QCVN 29:2010/BTNMT, (cột B)	Thời gian dự kiến lấy mẫu: trong 03 ngày liên tiếp	01 mẫu đầu vào 03 mẫu đơn sau xử lý
2	Bể tự hoại	pH; BOD ₅ ; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động	QCVN 14:2008/BTNMT - Cột B		03 mẫu đơn sau xử lý

		bề mặt; Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P); Tổng Coliforms.			
--	--	--	--	--	--

1.4. Không phải lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả thải nước thải.

2. Các điều chỉnh khác

Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ môi trường không khí.